

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1224/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông báo số 170-TB/TU ngày 22/6/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với các cơ quan chức năng của tỉnh và các địa phương về việc thí điểm thành lập Nghiệp đoàn nghề cá, Quỹ hỗ trợ ngư dân và tổ chức kinh tế trong nghề cá;

Xét Hồ sơ xin phép thành lập Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi của Ban sáng lập Quỹ hỗ trợ ngư dân ngày 11/7/2011;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1055/SNN&PTNT ngày 11/7/2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 904/SNV ngày 03/8/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi được tổ chức và hoạt động nhằm huy động sự đóng góp, tài trợ của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, các nhà doanh nghiệp, của cộng đồng, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện hỗ trợ ngư dân tỉnh Quảng Ngãi khi bị thiệt hại do thiên tai gây ra hoặc khi bị tàu lạ đâm chìm, bị bắt giữ, tịch thu tài sản... khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và các vùng biển hợp pháp khác, nhằm sớm khôi phục lại phương tiện sản xuất và ổn định đời sống.

Điều 3. Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi là tổ chức xã hội (*phi chính phủ*) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động. Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các sáng lập viên Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND
ngày 11/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên tiếng Việt: Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi (QHNG).
2. Tên tiếng Anh: Fund to support fishermen in Quang Ngai (FSFQ).
3. Trụ sở làm việc của Quỹ đặt tại số nhà 41, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích hoạt động

1. Tôn chỉ:

a) Quỹ hỗ trợ ngư dân Quảng Ngãi (*sau đây gọi tắt là Quỹ*) là một tổ chức xã hội (phi chính phủ), hoạt động vì lợi ích cộng đồng, không vì mục tiêu lợi nhuận. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự tạo vốn, bảo toàn vốn, tự trang trải và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của mình.

b) Quỹ sử dụng các nguồn tài chính theo đúng Điều lệ hoạt động của Quỹ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Mục đích hoạt động:

a) Huy động sự đóng góp tài chính một cách hợp pháp của cơ quan nhà nước, các tổ chức, các nhà doanh nghiệp, của cộng đồng, cá nhân trong và ngoài nước.

b) Hỗ trợ giúp đỡ kịp thời cho ngư dân trong tỉnh bị thiệt hại do thiên tai gây ra hoặc bị tàu lạ đâm chìm và bắt giữ, bị tịch thu tài sản... khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và các vùng biển hợp pháp khác, nhằm sớm khôi phục lại phương tiện sản xuất và ổn định đời sống.

Điều 3. Địa vị pháp lý và phạm vi hoạt động của Quỹ

1. Các tổ chức và cá nhân sáng lập Quỹ: Hội Nghề cá tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi, ông Nguyễn

Xuân Huế (nguyên Chủ tịch UBND tỉnh), ông Trương Ngọc Nhi (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Quỹ được UBND tỉnh cấp phép hoạt động, công nhận Điều lệ và chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Quảng Ngãi (*thông qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng liên quan*).

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động.

4. Quỹ hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo quy định của các văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các quy định của Điều lệ này.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tổ chức vận động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các cơ sở thu mua, chế biến, xuất khẩu thủy sản; các chủ tàu cá và ngư dân.

2. Tiếp nhận tiền, tài sản do đóng góp, tài trợ của các tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật, thực hiện công khai các khoản thu chi và các nguồn tài chính của Quỹ.

3. Cho vay với lãi suất thấp đối với chủ tàu, ngư dân bị thiệt hại do thiên tai, bị tàu lạ đâm chìm, bị nước ngoài bắt giữ, bị tịch thu tài sản khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và vùng biển hợp pháp khác.

4. Hỗ trợ khẩn cấp tới gia đình các nạn nhân là ngư dân bị chết, mất tích, bị thương nặng khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và các vùng biển hợp pháp khác.

5. Thực hiện các khoản tài trợ có mục đích, có đối tượng và địa chỉ cụ thể theo sự uỷ quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước.

6. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ phải báo cáo UBND tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Khi sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được UBND tỉnh công nhận.

7. Tổ chức và hoạt động của Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn và nghĩa vụ của Quỹ

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền và đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.
3. Được tổ chức các dịch vụ và hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản, tài chính của Quỹ.
4. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng.
5. Lưu trữ, công khai hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; có nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện công tác kế toán, thông kê theo quy định của pháp luật; mở sổ ghi đầy đủ danh sách các cá nhân, tổ chức đóng góp, tài trợ cho Quỹ và danh sách những đối tượng được Quỹ hỗ trợ.
7. Hàng năm phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính, tài sản của Quỹ theo quy định cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền.
8. Được quyền quan hệ với các ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ, quyên góp theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.
9. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu có 03 (ba) thành viên do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.
2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Quyết định chủ trương, định hướng phát triển Quỹ và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.
 - b) Ban hành các quy định cụ thể về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ.
 - c) Phê duyệt định mức chi tiêu cho công tác quản lý Quỹ, kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ.
 - d) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.
 - đ) Quyết định về cơ cấu tổ chức và bộ máy của Quỹ.
 - e) Đề xuất những thay đổi về giấy phép thành lập và sửa đổi Điều lệ Quỹ, quy định quản lý và thay đổi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và thông qua phương án tổ chức Quỹ với cấp có thẩm quyền.
 - g) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 6 tháng một lần, khi cần thiết có thể họp đột xuất; các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, trong đó phải có mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ. Mọi vấn đề của Quỹ đều được đưa ra bàn bạc công khai, dân chủ trong Hội đồng quản lý Quỹ. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi vào biên bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng đảm nhiệm. Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm thay mặt Hội đồng để quản lý các hoạt động của Quỹ và giải quyết các vấn đề do Giám đốc Quỹ đề nghị.

Điều 7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam và do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu quá nửa số thành viên; nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ.
- b) Ký các biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, phê duyệt các quyết toán hàng năm của Quỹ.
- c) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các báo cáo, thông báo hoạt động của Quỹ. Khi có thiên tai, Chủ tịch được quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ chi đột xuất hỗ trợ ngư dân sau khi tham khảo ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được phân công theo dõi khi xảy ra thiệt hại và báo cáo lại với các thành viên của Quỹ trong cuộc họp gần nhất.
- d) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.
- đ) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình công tác, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.
- e) Được uỷ quyền cho Phó Chủ tịch giải quyết công việc của Quỹ khi Chủ tịch vắng mặt.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ giúp Chủ tịch trong các lĩnh vực và phạm vi được phân công.

5. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm và quyền hạn tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phát biểu ý kiến về việc điều hành Quỹ và biểu quyết các quyết định của Quỹ.

Điều 8. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ về nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ; chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

3. Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Báo cáo theo định kỳ và đột xuất (nếu có) về hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ.

5. Chịu trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài sản, tài chính.

6. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ và lãnh đạo các đơn vị hoặc bộ phận trực thuộc (nếu có).

Điều 9. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ là người giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ, phụ trách một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ do Giám đốc Quỹ phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và Hội đồng quản lý Quỹ về nhiệm vụ được giao hoặc ủy quyền.

Điều 10. Các đơn vị hoặc bộ phận chuyên môn trực thuộc (nếu có)

Các đơn vị hoặc bộ phận chuyên môn trực thuộc (nếu có) để giúp việc của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ cụ thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Điều 11. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập Ban kiểm soát và bổ nhiệm các thành viên theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có các nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động và tình hình tài chính, tài sản của Quỹ.

Chương IV TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA QUỸ

Điều 10. Nguồn thu của Quỹ

1. Đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, kể cả tổ chức quốc tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Thu từ các cuộc vận động quyên góp, hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Thu từ nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.
4. Thu lãi từ tiền cho vay, gửi ngân hàng và các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 11. Kinh phí của Quỹ được sử dụng

1. Cho vay với lãi suất thấp đối với chủ tàu, ngư dân bị thiệt hại do thiên tai, bị tàu lạ đâm chìm, bị nước ngoài bắt giữ, bị tịch thu tài sản khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và vùng biển hợp pháp khác.
2. Hỗ trợ khẩn cấp tới gia đình, các nạn nhân là ngư dân bị chết, mất tích, bị thương nặng khi đang khai thác thủy sản trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam và các vùng biển hợp pháp khác.
3. Thực hiện các khoản tài trợ có mục đích, có đối tượng và địa chỉ cụ thể theo sự uỷ quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước.
4. Chi phí quản lý hành chính và các chi phí tổ chức, vận động quyên góp ủng hộ cho Quỹ không quá 5% tổng số thu của Quỹ (*trừ các khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp phải thực hiện đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền, tài sản*).
5. Việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ phải đúng mục đích, đúng đối tượng và theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

Chương V PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VAY VÀ HỖ TRỢ CỦA QUỸ

Điều 12. Phạm vi đối tượng áp dụng

Quỹ chỉ cho vay hoặc hỗ trợ kinh phí đối với chủ tàu, ngư dân hoạt động trên tàu đánh cá có công suất từ 90 CV trở lên tham gia sản xuất thực tế tại các vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa và DK1, bị thiệt hại về tàu thuyền và trang thiết bị sản xuất do thiên tai, bị tàu lạ đâm chìm, bị bắt giữ, tịch thu không được trả lại.

Điều 13. Điều kiện áp dụng

1. Điều kiện để được cho vay lãi suất thấp: Chủ tàu và ngư dân bị thiệt hại phải có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý nhà nước đối với tàu cá (*đăng ký, đăng kiểm, giấy phép khai thác, bằng thuyền trưởng, máy trưởng*), có nhu cầu kinh phí lớn nhằm kịp thời khôi phục phương tiện sản xuất và ổn định đời sống.
2. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí không hoàn lại: Chủ tàu và ngư dân bị thiệt hại có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi, chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý nhà nước đối với tàu cá, thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ gia đình chính sách,

hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, được sự nhất trí của Hội đồng quản lý Quỹ thì được hỗ trợ kinh phí không hoàn lại.

Điều 14. Cơ chế, thủ tục chi và thu hồi kinh phí

Cơ chế, thủ tục cho vay, hỗ trợ không hoàn lại và theo dõi, thu hồi kinh phí thực hiện theo nghị quyết, quy chế cụ thể của Hội đồng quản lý Quỹ và tuân theo các quy định về chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình thực hiện.

Chương VI HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 15. Hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, đổi tên Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Khi có quyết định hợp nhất, chia tách, sáp nhập, bị đình chỉ hoạt động hoặc giải thể của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê tại thời điểm xảy ra sự việc và giải quyết các vấn đề tồn đọng theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm phân chia tài chính, tài sản của Quỹ dưới mọi hình thức.

Điều 16. Bị tạm đình chỉ hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể Quỹ

1. Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động khi vi phạm những quy định của Nhà nước; ngoài việc bị tạm đình chỉ, chấm dứt, giải thể tùy theo mức độ vi phạm Quỹ có thể bị phạt hành chính bổ sung, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường; tùy theo mức độ vi phạm, những người quản lý Quỹ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ bị chấm dứt hoạt động, giải thể khi có nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và đóng góp cho Quỹ đều được khen thưởng. Việc khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Kỷ luật

Những cá nhân, tập thể sử dụng sai mục đích và tôn chỉ của Quỹ, vi phạm Điều lệ Quỹ, thu lợi bất chính từ nguồn thu, làm thất thoát tài chính, tài sản, gây thiệt hại, làm giảm uy tín của Quỹ thì tùy theo trách nhiệm, mức độ sai phạm bị xử lý kỷ luật,

bồi thường thiệt hại hoặc truy tố trước pháp luật.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận mới có giá trị thực hiện.

Điều 20. Hiệu lực của Điều lệ Quỹ

Điều lệ này có 8 Chương, 20 Điều, được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định công nhận và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa